

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Số: 33

Ngày 24/8/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN MỚI

1. Các bên tham gia hòa giải không được tiết lộ thông tin mà mình biết được trong quá trình hòa giải.
2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn là lực lượng tại chỗ thực hiện hoạt động phòng, chống thiên tai.
3. Viên chức hoàn thành 100% nhiệm vụ mới được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
4. Gọi điện quảng cáo sau 05 giờ chiều, bị phạt đến 30 triệu đồng.
5. Không sử dụng băng rôn, chai, cốc, bát, đĩa nhựa... dùng một lần tại công sở.
6. Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.
7. Các bộ, cơ quan trung ương khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát tổng thể các chế độ, chính sách.
8. Các tiêu chí đánh giá xếp loại đơn vị học tập.
9. Phát hiện người nghi ngờ mắc Covid-19 phải báo ngay cho chính quyền địa phương.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư ban hành Quy định quản lý tổ chức dạy học trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Cơ sở dữ liệu hộ tịch gồm những thông tin gì?
2. Những thông tin nào được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử?
3. Các bước thực hiện yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến được quy định như thế nào?
4. Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch được nhận kết quả đăng ký hộ tịch theo phương thức nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI KHÔNG ĐƯỢC TIẾT LỘ THÔNG TIN MÀ MÌNH BIẾT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HÒA GIẢI

Ngày 16/06/2020, Quốc hội đã thông qua Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án, số 58/2020/QH14. Luật này quy định nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hòa giải, đối thoại tại Tòa án; quyền, nghĩa vụ của Hòa giải viên tại Tòa án, các bên tham gia hòa giải, đối thoại tại Tòa án; trách nhiệm của Tòa án trong hoạt động hòa giải, đối thoại; trình tự, thủ tục hòa giải, đối thoại và công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án.

Hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật này được thực hiện trước khi Tòa án thụ lý vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính. Luật này không áp dụng đối với hoạt động hòa giải, đối thoại đã được luật khác quy định.

Theo đó, hòa giải viên, các bên, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác được mời tham gia hòa giải, đối thoại không được tiết lộ thông tin mà mình biết được trong quá trình hòa giải, đối thoại. Trong quá trình hòa giải, đối thoại không được ghi âm, ghi hình, ghi biên bản hòa giải, đối thoại. Việc lập biên bản chỉ được thực hiện để ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại theo quy định tại Điều

31 của Luật này. Hòa giải viên, các bên chỉ được, ghi chép để phục vụ cho việc hòa giải, đối thoại và phải bảo mật nội dung đã ghi chép. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được sử dụng tài liệu, lời trình bày của các bên trong quá trình hòa giải, đối thoại làm chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Các bên tham gia hòa giải có quyền: đồng ý hoặc từ chối tham gia hòa giải, đối thoại hoặc chấm dứt hòa giải, đối thoại; trực tiếp hoặc thông qua người đại diện tham gia hòa giải, đối thoại; lựa chọn Hòa giải viên trong danh sách Hòa giải viên của Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính; trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện thì có thể lựa chọn Hòa giải viên của Tòa án nhân dân cấp huyện khác trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án nhân dân cấp tỉnh; đề nghị thay đổi Hòa giải viên theo quy định của Luật này; yêu cầu Hòa giải viên, người tham gia hòa giải, đối thoại, Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, Thẩm phán tham gia phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại giữ bí mật thông tin do mình cung cấp; bày tỏ ý chí, đề xuất phương thức, giải pháp giải quyết tranh chấp, yêu cầu, khiếu kiện; thống nhất về nội dung hòa giải, đối thoại; yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành; yêu cầu bên có nghĩa vụ thực hiện các nội dung đã hòa giải thành, đối thoại thành; đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét

lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành theo quy định của Luật này.

Mỗi vụ việc do 01 Hòa giải viên tiến hành hòa giải, đối thoại; Người khởi kiện, người yêu cầu lựa chọn Hòa giải viên trong danh sách Hòa giải viên của Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc và phải thông báo họ, tên, địa chỉ của Hòa giải viên cho Tòa án đó. Hòa giải viên phải từ chối khi được lựa chọn, chỉ định hoặc bị thay đổi khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ việc hòa giải, đối thoại; Có căn cứ rõ ràng cho rằng Hòa giải viên có thể không vô tư, khách quan trong khi thực hiện nhiệm vụ; Các bên thay đổi Hòa giải viên đã được chỉ định và thỏa thuận lựa chọn Hòa giải viên khác; Không thể tiến hành hòa giải, đối thoại vì sự kiện bất khả kháng; Bị miễn nhiệm hoặc bị thôi làm Hòa giải viên.

Thời hạn hòa giải, đối thoại là 20 ngày kể từ ngày Hòa giải viên được chỉ định, đối với vụ việc phức tạp thời hạn có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày. Các bên có thể thống nhất kéo dài thời hạn hòa giải, đối thoại nhưng không quá 02 tháng. Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

2. TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN LÀ LỰC LƯỢNG TẠI CHỖ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số

60/2020/QH14. Theo đó, thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

Công trình phòng, chống thiên tai là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, bao gồm trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai; công trình đê điều, hồ đập, kè, chống úng, chống hạn, chống xâm nhập mặn, chống sạt lở, chống sụt lún đất, chống lũ quét, chống sét; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai.

Nguồn nhân lực cho phòng, chống thiên tai bao gồm: tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn là lực lượng tại chỗ thực hiện hoạt động phòng, chống thiên tai; dân quân tự vệ là lực lượng tại chỗ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo phương án ứng phó thiên tai của địa phương và sự điều động của người có thẩm quyền; quân đội nhân dân, Công an nhân dân có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và là lực lượng nòng cốt trong công tác sơ tán người, phương tiện, tài sản, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội

theo sự điều động của người có thẩm quyền; tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo sự chỉ huy của người có thẩm quyền; người làm công tác phòng, chống thiên tai tại cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

Vật tư, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động phòng, chống thiên tai bao gồm: vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai và vật tư, phương tiện, trang thiết bị khác của Nhà nước; huy động của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự chuẩn bị.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2021. Luật này sửa đổi, bổ sung Luật Đê điều 2006, Luật Phòng, chống thiên tai 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung 37 Luật liên quan đến quy hoạch 2018.

3. VIÊN CHỨC HOÀN THÀNH 100% NHIỆM VỤ MỚI ĐƯỢC XẾP LOẠI HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ

Ngày 13/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 90/2020/NĐ-CP về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách. Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác trong năm

chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định này được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

Tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức gồm: chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lễ lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Cụ thể, viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: thực hiện tốt các tiêu chí chung trên; hoàn thành 100% nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

Ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, viên chức phải đáp ứng các tiêu chí chung và Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã

ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ, viên chức phải đáp ứng các tiêu chí chung và các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/8/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực Nghị định 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định 88/2017/NĐ-CP.

4. GỌI ĐIỆN QUẢNG CÁO SAU 05 GIỜ CHIỀU, BỊ PHẠT ĐẾN 30 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 14/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 91/2020/NĐ-CP về việc chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác. Nghị định này quy định về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác và quy định về quảng cáo bằng tin nhắn (SMS, MMS, USSD), thư điện tử và gọi điện thoại; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và bổ sung quy định xử lý vi phạm hành chính về tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

Theo đó, tin nhắn rác bao gồm các loại tin nhắn quảng cáo mà không được sự đồng ý trước của người sử dụng hoặc tin nhắn quảng cáo vi phạm các quy định về gửi tin nhắn quảng cáo tại Nghị định này. Thư điện tử rác bao gồm các thư điện tử quảng cáo mà không được sự

đồng ý trước của người sử dụng hoặc thư điện tử quảng cáo vi phạm các quy định về gửi thư điện tử quảng cáo tại Nghị định này. Cuộc gọi rác bao gồm các cuộc gọi điện thoại quảng cáo mà không được sự đồng ý trước của người sử dụng hoặc gọi điện thoại quảng cáo vi phạm các quy định về gọi điện thoại quảng cáo tại Nghị định này. Ngoài ra còn có các loại tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi vi phạm các nội dung bị cấm theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật Viễn thông, Luật Quảng cáo, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng.

Cụ thể, mỗi người quảng cáo không được phép gửi quá 03 tin nhắn quảng cáo tới 01 số điện thoại, 03 thư điện tử quảng cáo tới 01 địa chỉ thư điện tử, 01 cuộc gọi điện thoại quảng cáo tới 01 số điện thoại trong vòng 24 giờ trừ trường hợp đã có thỏa thuận khác với người sử dụng. Mọi tổ chức, cá nhân chỉ được gửi tin nhắn trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 22 giờ mỗi ngày, gọi điện quảng cáo từ 08 giờ đến 17 giờ mỗi ngày trừ trường hợp đã có thỏa thuận khác với người sử dụng. Chỉ được gửi tin nhắn quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo khi đã được cấp tên định danh và không được phép sử dụng số điện thoại để gửi tin nhắn quảng cáo hoặc gọi điện thoại quảng cáo.

Nếu vi phạm quy định, phạt từ 20 – 30 triệu đồng đối với một trong các hành vi: thực hiện quá 01 cuộc gọi quảng cáo tới 01 số điện thoại trong vòng 24 giờ; Gọi điện thoại quảng cáo ngoài khoảng thời gian từ

08 giờ đến 17 giờ mỗi ngày mà không có thỏa thuận khác với người sử dụng. Đặc biệt, phạt đến 100 triệu đồng nếu gửi tin nhắn quảng cáo hoặc gọi điện thoại quảng cáo đến các số điện thoại nằm trong Danh sách không quảng cáo.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/10/2020. Làm hết hiệu lực Nghị định 90/2008/NĐ-CP và Nghị định 77/2012/NĐ-CP về chống thư rác. Sửa đổi, bổ sung Nghị định 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

5. KHÔNG SỬ DỤNG BĂNG RÔN, CHAI, CỐC, BÁT, Đũa NHỰA DÙNG MỘT LẦN TẠI CÔNG SỞ

Ngày 20/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 33/CT-TTg về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa. Theo đó, để tiếp tục tăng cường hiệu quả các hoạt động quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý nhựa đã qua sử dụng, giảm thiểu phát thải chất thải nhựa ra môi trường, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện một số hoạt động cụ thể sau:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành chỉ thị hoặc kế hoạch giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trong ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý (hoàn thành trước ngày 30/10/2020. Hạn chế tối đa việc sử dụng các sản

phẩm nhựa dùng một lần (bao gồm túi ni lông khó phân hủy, bao gói nhựa thực phẩm, chai lọ nhựa, ống hút, hộp xốp đựng thực phẩm, cốc và bộ đồ ăn...); không sử dụng băng rôn, khẩu hiệu, chai, cốc, ống hút, bát, đũa nhựa... dùng một lần tại công sở và trong các hội nghị, hội thảo, cuộc họp và ngày lễ, ngày kỷ niệm và các sự kiện khác. mẫu thực hiện phân loại rác thải tại nguồn ngay tại công sở, bố trí thùng rác để phân loại rác thải tại các cơ quan, đơn vị; chất thải nhựa và các chất thải khác có thể tái chế không được để lẫn với chất thải hữu cơ; khuyến khích xây dựng và thực hiện các mô hình kiểu mẫu để làm cơ sở nhân rộng cho các cơ quan, đơn vị.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ cho phép nhập khẩu phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất ra các sản phẩm, hàng hóa (không bao gồm hạt nhựa tái chế thương phẩm), trừ các trường hợp dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư và cơ sở sản xuất đang hoạt động được phép nhập khẩu nhựa phế liệu để sản xuất ra hạt nhựa tái chế thương phẩm đến hết ngày 31/12/2024. Không cấp phép cho các cơ sở nhập khẩu phế liệu chỉ để sơ chế, xử lý và bán lại phế liệu. Chính phủ sẽ hạn chế và tiến tới chấm dứt việc nhập khẩu, sản xuất và cung cấp các loại túi ni lông khó phân hủy kể từ năm 2026 tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt. Đồng thời, Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi Luật Thuế bảo vệ môi trường theo hướng mở rộng đối tượng chịu

thuế và tăng mức thuế đối với túi ni lông, bao bì và sản phẩm nhựa khác.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm thiểu chất thải nhựa, phân loại chất thải, chất thải nhựa; phối hợp các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội xây dựng phong trào, liên minh chống chất thải nhựa; vận động người dân, cộng đồng dân cư hạn chế hoặc không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần (bao gồm túi ni-lông khó phân hủy, bao gói nhựa thực phẩm, chai lọ nhựa, ống hút, hộp xốp đựng thực phẩm, cốc và bộ đồ ăn...) để bảo vệ

môi trường. Vận động các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh, khách sạn, nhà hàng, quán nước, khu du lịch và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch.v.v... trên địa bàn cam kết giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường; không cung cấp miễn phí túi ni-lông cho khách hàng hoặc chuyển từ sử dụng túi ni-lông khó phân hủy sang các loại túi khác thân thiện với môi trường.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN CƠ SỞ CÁC THUỐC CẦN THIẾT CHO NHU CẦU SỬ DỤNG Ở CÁC CƠ SỞ Y TẾ

Ngày 31/7/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Theo đó, việc xét thi đua, khen thưởng phải đảm bảo các yêu cầu sau: Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định; Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động, bảo đảm không quá 1/3 số lượng công chức, viên chức, người lao động được công nhận danh hiệu

“Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ là cán bộ quản lý. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng: Tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ từ 70% trở lên trên tổng số thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng cấp cơ sở và Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành Giáo dục.

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu

chuẩn sau: có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; đối với cá nhân công tác trong các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, Đại học quốc gia: Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hoặc trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước; có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận...

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau: có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" đối với các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ, đơn vị trực

thuộc Bộ, Đại học quốc gia và các tập thể trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm này; có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực; có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu cấp Bộ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/8 hằng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm học và trước 31/01 hằng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm trình Bộ trưởng xét, quyết định khen thưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

7. CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG KHI XÂY DỰNG DỰ TOÁN CÂN TÍNH TỚI VIỆC RÀ SOÁT TỔNG THỂ

Ngày 30/7/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 71/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2021-2023.

Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2020 và giai đoạn 2016-2020; các định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương giai đoạn 2021-2025, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm

thực hiện trong năm 2021, chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2021 trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán.

Các bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành, lĩnh vực khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) để bãi bỏ, hoặc lồng ghép theo thẩm quyền, hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, lồng ghép các chính sách chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả; không đề xuất các chính sách làm giảm thu ngân sách; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

Cơ quan, đơn vị xây dựng, báo cáo dự toán thu ngân sách nhà nước đầy đủ các khoản thu (phí, lệ phí...) theo quy định; đồng thời, căn cứ khối lượng công việc theo, chức năng, nhiệm vụ, số lượng biên chế, lao động được cấp có thẩm quyền giao và chế độ chính sách chi ngân sách nhà nước hiện hành để xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021. Trong đó đối với quỹ tiền lương của cơ quan, đơn vị

được xây dựng trên cơ sở số lượng biên chế được giao, chế độ tiền lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan về chế độ tiền lương, phụ cấp hiện hành và định hướng cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 30/7/2020.

8. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

Ngày 06/8/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT về việc quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập. Cụ thể, Đơn vị học tập là các cơ quan, đoàn thể mà trong đó mọi người được tạo điều kiện thuận lợi và có nhu cầu tự học, học tập thường xuyên, học cách học cùng nhau nhằm mở rộng hiểu biết trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, 03 nhóm tiêu chí đánh giá Đơn vị học tập gồm:

Các tiêu chí về điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 30 điểm): đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (tối đa 10 điểm); đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (tối đa 10 điểm); đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (tối đa 10 điểm).

Các tiêu chí về kết quả học tập của thành viên (tối đa 30 điểm): 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (tối đa 10 điểm); 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (tối đa 05 điểm)...

Các tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 40 điểm): 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập (tối đa 25 điểm); Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên (tối đa 10 điểm);...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 21/9/2020.

9. PHÁT HIỆN NGƯỜI NGHI NGỜ MẮC COVID-19 PHẢI BÁO NGAY CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 14/8/2020 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành văn bản số 3906/UBND-KGVX về việc tăng cường công tác phòng chống dịch COVID-19. Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 với nội dung sau:

Tuyên truyền, vận động người dân không ra khỏi nhà khi không cần thiết và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch như: Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn; đeo khẩu trang khi ra ngoài cộng đồng, hạn chế tập trung đông người (không quá 30 người) tại nơi công cộng, ngoài

phạm vi công sở, trường học, bệnh viện, giữ khoảng cách tối thiểu 01m khi tiếp xúc. Thực hiện khai báo y tế theo quy định, khi có dấu hiệu ho, sốt, khó thở, viêm phổi phải đến ngay cơ sở y tế để được hướng dẫn xử lý kịp thời.

Tiếp tục dừng các hoạt động lễ hội, nghi lễ tôn giáo, giải đấu thể thao, sự kiện tập trung đông người tại nơi công cộng, sân vận động và các sự kiện lớn chưa cần thiết. Hạn chế tối đa tập trung đông người trong việc hiếu, hỷ và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, tránh lây lan dịch bệnh. Dừng hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ: karaoke, quán bar, vũ trường; không để quán nước vỉa hè hoạt động. Các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ khác phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn phòng chống dịch như: trang bị phòng hộ cho nhân viên, vật tư để rửa tay, sát khuẩn tại các cơ sở và bảo đảm giãn cách khi tiếp xúc. Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách công cộng: lái xe và người trên xe phải đeo khẩu trang, bố trí dung dịch sát khuẩn và thực hiện vệ sinh sát khuẩn tay. Các phương tiện vận chuyển hành khách phải được vệ sinh khử khuẩn theo quy định.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện công tác phòng chống dịch trong cơ quan, đơn vị: Hạn chế tổ chức các cuộc họp, hội nghị đông người khi chưa cần thiết, không tổ chức liên hoan, tiệc mừng; tăng cường các hoạt động trực tuyến và sử dụng công nghệ thông tin, không

để đình trệ công việc nhất là các công việc có thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật, các dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thành lập và duy trì triển khai các tổ “Giám sát và tuyên truyền phòng, chống COVID-19 tại cộng đồng” ở các tổ dân phố hoặc thôn, bản và khu dân cư trên địa bàn; Thành phần mỗi tổ gồm các cán bộ tổ, thôn, khu dân cư, nhân viên y tế (nếu bố trí đủ), các đoàn thể, tình nguyện viên tham gia

phòng chống dịch. Nhiệm vụ của tổ: tuyên truyền, vận động, nhắc nhở người dân các biện pháp phòng chống dịch đến từng hộ gia đình; giám sát, phát hiện và báo cáo ngay cho chính quyền địa phương và cơ quan y tế những trường hợp nghi mắc COVID-19 phát hiện được tại các hộ gia đình như sốt; ho; đau họng; ốm mệt; biểu hiện cảm cúm hoặc đau ngực-khó thở để tổ chức cách ly và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm kịp thời. Giám sát cách ly y tế tại nhà theo quy định.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH QUY ĐỊNH QUẢN LÝ TỔ CHỨC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Để mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh không thể đến trường tham gia học tập vì những lý do khách quan, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Thông tư ban hành Quy định quản lý tổ chức dạy học trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; dự kiến ban hành vào quý IV năm 2020. Dự thảo quy định định tổ chức dạy học trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên bao gồm: tổ chức và quản lý dạy học trực tuyến; hạ tầng kỹ thuật và học liệu dạy học trực tuyến; quyền, nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên và học viên tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, học sinh của các trường phổ thông.

Ngoài mục đích mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, dạy học trực tuyến còn hỗ trợ cho phương thức dạy học trên lớp truyền thống (dạy học trực tiếp) nhằm nâng cao hiệu quả công tác dạy và học, khuyến khích sự sáng tạo phát triển kỹ năng số của giáo viên và học sinh. Tạo cơ hội cho giáo viên và học sinh được quyền chủ động tiếp cận nguồn học liệu hữu ích trên Internet phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của mình.

Bên cạnh đó, dạy học trực tuyến còn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học cho giáo viên và học sinh, góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục. Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

Theo dự thảo, có 03 hình thức tổ chức dạy học trực tuyến. Đầu tiên, hình thức dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp là giáo viên có thể cung cấp tài liệu/ học liệu, giao nhiệm vụ và giám sát, hướng dẫn học sinh tự học, chuẩn bị cho các hoạt động dạy học trực tiếp. Tiếp đó, hình thức dạy học trực tuyến thay thế một phần quá trình dạy học trực tiếp là giáo viên giao cho học sinh một số nội dung tự học ở nhà để tăng thời gian luyện tập, thực hành, trải nghiệm làm việc nhóm, thảo luận khi học sinh ở trường. Cuối cùng, hình thức dạy học trực tuyến

thay thế hoàn toàn quá trình dạy học trực tiếp là các hoạt động của tiến trình dạy học được tổ chức thực hiện hoàn toàn thông qua môi trường Internet (chỉ áp dụng khi học sinh không thể đến trường).

Đối với kết quả học tập, đánh giá định kỳ học sinh được thực hiện tại cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến. Xét và công nhận kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện như hình thức học tập trực tiếp.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Cơ sở dữ liệu hộ tịch gồm những thông tin gì?

Trả lời: Theo khoản 1, Điều 3, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến có quy định cơ sở dữ liệu hộ tịch gồm những thông tin sau: thông tin khi đăng ký khai sinh, bao gồm: các thông tin hộ tịch của cá nhân được xác lập khi đăng ký khai sinh; các thông tin hộ tịch của cá nhân là công dân Việt Nam được xác lập ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài; các thông tin hộ tịch khác của cá nhân được đăng ký theo quy định pháp luật tiếp tục được cập nhật vào thông tin hộ tịch của cá nhân đã được xác lập; bản quét hoặc bản chụp trang sổ hộ tịch tương ứng

với thông tin hộ tịch được số hóa, chuẩn hóa theo quy định.

2. Hỏi: Những thông tin nào được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử?

Trả lời: Theo khoản 1, Điều 7, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến có quy định những thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử gồm có: thông tin hộ tịch của cá nhân và thông tin hộ tịch của cha, mẹ, vợ hoặc chồng của cá nhân khi có sự biến động do kết hôn, thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; nhận cha, mẹ, con; giám hộ; nuôi con nuôi; khai tử; ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; ghi vào sổ hộ tịch việc hộ

tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

3. Hỏi: Các bước thực hiện yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 1, Điều 12, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến có quy định các bước yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến như sau: Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến truy cập Cổng dịch vụ quốc gia/ Cổng dịch vụ công cấp tỉnh để đăng ký tài khoản, xác thực người dùng theo hướng dẫn. Sau khi đăng nhập thành công, người có đăng ký hộ tịch trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác, đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật. Sau khi hoàn tất việc nộp hồ sơ, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến được cấp 01 mã số hồ sơ thủ tục hành chính để theo dõi, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ hoặc truy cập để hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu của cơ quan đăng ký hộ tịch. Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch có

trách nhiệm lưu giữ, bảo đảm bí mật mã số hồ sơ thủ tục hành chính.

4. Hỏi: Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch được nhận kết quả đăng ký hộ tịch theo phương thức nào?

Trả lời: Theo khoản 4, Điều 12, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến có quy định người có yêu cầu đăng ký hộ tịch được nhận kết quả đăng ký hộ tịch theo một trong các phương thức sau đây:

- Nhận bản điện tử giấy tờ hộ tịch gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đó;

- Nhận bản điện tử giấy tờ hộ tịch vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin;

- Nhận kết quả là giấy tờ hộ tịch thông qua hệ thống bưu chính (phải ghi rõ địa chỉ nhận kết quả, lựa chọn hình thức dịch vụ bưu chính chuyển phát có bảo đảm và phải trả phí dịch vụ cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính khi nhận kết quả);

- Nhận kết quả là giấy tờ hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch./.

**THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ
BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 785/HĐPBGDPL
V/v Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp
luật về công chức, viên chức.

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong toàn ngành

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-HĐ ngày 20/01/2020 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật TTXVN về việc tổ chức thi tìm hiểu pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức của TTXVN; được sự đồng ý của Ban lãnh đạo cơ quan, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật của TTXVN tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về công chức, viên chức” trong toàn ngành.

Thời gian tổ chức cuộc thi từ ngày 24/8/2020; nhận bài dự thi đến hết ngày 10/9/2020; công bố kết quả trên Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật TTXVN và trên trang Điều hành tác nghiệp của TTXVN vào ngày 14/9/2020; tổ chức trao giải cho tập thể, cá nhân đạt giải nhân dịp kỷ niệm 75 năm thành lập TTXVN (15/9/1945-15/9/2020).

Để cuộc thi được phổ biến rộng rãi, thu hút nhiều công chức, viên chức trong ngành tham gia, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật TTXVN đề nghị thủ trưởng các đơn vị trong toàn ngành, các tổ chức công đoàn, Liên chi hội nhà báo và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quán triệt, động viên cán bộ, viên chức, đoàn viên và hội viên của đơn vị, tổ chức tích cực tham gia hoạt động này.

Trân trọng cảm ơn. *HL*

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo TTXVN (để báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng PBGDPL TTXVN (để báo cáo);
- Thủ trưởng các đơn vị trong toàn ngành;
- CQ TTXVN khu vực Miền Trung-Tây Nguyên;
- CQ TTXVN khu vực phía Nam;
- Công đoàn, LCHNB và Đoàn TN TTXVN;
- Lưu: VT, HĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHBPBGDPL
PHÓ CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Hà Linh**



THẺ LỆ THI

TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

(Thực hiện theo Kế hoạch 59/KH-HĐ ngày 20/01/2020 của TTXVN)

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-HĐ ngày 20/01/2020 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật TTXVN về việc tổ chức thi tìm hiểu pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức của TTXVN.

Được sự đồng ý của Ban lãnh đạo TTXVN, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật của TTXVN tổ chức cuộc thi "*Tìm hiểu pháp luật về công chức, viên chức*" trong phạm vi toàn ngành TTXVN, nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công chức, viên chức, tiêu chuẩn và điều kiện thi nâng ngạch công chức, viên chức... Đây là các quy định của pháp luật gắn liền với quyền, nghĩa vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, phục vụ thiết thực cho việc trang bị kiến thức pháp luật và thi nâng ngạch của công chức, viên chức cũng như của phóng viên, biên tập viên. Vì vậy, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật rất mong nhận được sự tham gia hưởng ứng tích cực của các cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

Dưới đây là Thẻ lệ cuộc thi.

1. Đơn vị tổ chức cuộc thi: Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật TTXVN.

2. Đơn vị trực tiếp thực hiện: Phòng Tổng hợp - Pháp chế, Văn phòng TTXVN (thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL).

3. Thời gian tổ chức và công bố kết quả:

- Thời gian đăng phát câu hỏi thi và nhận bài dự thi từ ngày 25/8/2020 đến hết ngày 10/9/2020.

- Công bố kết quả và trao giải cho tập thể và các cá nhân đoạt giải nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày thành lập TTXVN (15/9/1945-15/9/2020) và đăng tải trên Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật TTXVN và trên trang Điều hành tác nghiệp của TTXVN (mục Thi tìm hiểu pháp luật về công chức, viên chức năm 2020).

4. Giải thưởng cuộc thi:

- 01 giải tập thể: 2.000.000đ
- 01 giải nhất: 1.500.000đ
- 02 giải nhì: 700.000đ/giải
- 03 giải ba: 500.000đ/giải.

5. Hình thức thi:

- Các câu hỏi thi sẽ được đăng tải trên Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới của Hội đồng phối hợp PBGDPL TTXVN ra thứ Hai, ngày 24/8/2020 và đăng tải trên chuyên mục *“Thi tìm hiểu pháp luật về công chức, viên chức”* trên trang Điều hành tác nghiệp của TTXVN.

- Câu hỏi thi được thiết kế theo dạng trắc nghiệm, gồm 20 câu hỏi, mỗi câu có 05 phương án để lựa chọn trả lời.

- Giải thưởng tập thể là giải được trao cho đơn vị (cấp Ban) có nhiều bài dự thi nhất, trong đó có nhiều bài thi trả lời đúng hoặc đúng nhiều nhất các câu hỏi và gửi đến Ban tổ chức cuộc thi trong thời gian sớm nhất.

- Bài dự thi đoạt giải là bài trả lời đúng tất cả các câu hỏi hoặc đúng nhiều nhất các câu hỏi và có thời gian nộp bài sớm nhất.

- Người dự thi trả lời bằng hình thức: viết tay, khoanh tròn vào các đáp án được cho là đúng trong phiếu Câu hỏi thi.

- Các bài photocopy là bài không hợp lệ, không được chấm và trao giải.

- Bài dự thi gửi về Phòng Tổng hợp-Pháp chế (Văn phòng TTXVN), phòng 3.8, trụ sở số 5 Lý Thường Kiệt, Hà Nội. ĐT 3.9429707; nội bộ 2301. Các đơn vị ngoài khu vực Tổng xã có thể Scan bài thi viết tay gửi vào email phongthpc@vnanet.vn. Thời gian nhận bài thi được tính theo thời gian nhận được email dự thi.

6. Ban chấm thi:

Ban chấm thi do đ/c Vũ Việt Trang, Phó tổng giám đốc TTXVN, làm Trưởng ban. Thành viên là một số đồng chí trong Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật của cơ quan.

BAN TỔ CHỨC

CÂU HỎI THI
“TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC”

Câu 1: Có mấy mức xếp loại chất lượng viên chức

- a. 2 mức.
- b. 3 mức.
- c. 4 mức.
- d. 5 mức.
- e. Tất cả các phương án trên.

Câu 2: Kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng:

- a. Là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo.
- b. Nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- c. Kỷ luật, đánh giá và xếp loại chất lượng đảng viên.
- d. Phương án a và b
- e. Phương án a, b và c.

Câu 3 : Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức ?

- a. Ngày 31/12.
- b. Trước ngày 15/12.
- c. Định kỳ 06 tháng và năm.
- d. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng và năm.
- e. Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác hàng năm.

Câu 4: Thay đổi chức danh nghề nghiệp của viên chức được thực hiện khi nào?

- a. Khi chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng thông qua việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp.
- b. Khi thăng hạng từ hạng thấp lên hạng cao hơn trong cùng ngành, lĩnh vực thông qua việc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- c. Khi được điều chuyển, luân chuyển công tác.

- d. Phương án a và b.
- e. Phương án a, b và c.

Câu 5: Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn áp dụng đối với trường hợp nào?

- a. Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2020.
- b. Viên chức được tuyển dụng vào ngày 01/7/2020.
- c. Viên chức được tuyển dụng sau ngày 01/7/2020.
- d. Phương án a và c.
- e. Phương án a, b và c.

Câu 6: Các nội dung đánh giá viên chức?

- a. Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị
- b. Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao; tinh thần phục vụ nhân dân
- c. Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp và việc thực hiện các nghĩa vụ khác của viên chức
- d. Phương án a và b
- e. Phương án a, b và c.

Câu 7: Công chức loại A là:

- a. Người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.
- b. Người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.
- c. Người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương.
- d. Người chưa được bổ nhiệm vào ngạch, bậc nào hoặc tương đương.
- e. Tất cả các phương án trên.

Câu 8: Nâng ngạch công chức căn cứ vào:

- a. Căn cứ vào đánh giá chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch.
- b. Căn cứ vào vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và được thực hiện thông qua thi nâng ngạch hoặc xét nâng ngạch.
- c. Có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch cao hơn thì được đăng ký dự thi nâng ngạch hoặc xét nâng ngạch.
- d. Phương án a và c.
- e. Phương án b và c.

Câu 9: Các hình thức kỷ luật đối với công chức

- a. Cảnh cáo, hạ bậc lương, cách chức, cắt thi đua.
- b. Cảnh cáo, hạ bậc lương, cách chức.
- c. Cảnh cáo, hạ bậc lương.
- d. Cách chức, cắt thi đua.
- e. Cắt thi đua, hạ bậc lương.

Câu 10: Vị trí việc làm được phân loại theo:

- a. Nghiệp vụ chuyên ngành.
- b. Lãnh đạo quản lý.
- c. Tính chất, nội dung và khối lượng công việc.
- d. Phương án b và c.
- e. Phương án a, b và c.

Câu 11: Nhiệm vụ của phóng viên hạng III

- a. Xây dựng đề cương, thực hiện viết tin, bài theo phân công và hướng dẫn của trưởng ban biên tập.
- b. Viết, chụp ảnh, quay phim các loại tin, phóng sự, điều tra có nội dung phức tạp trung bình và chịu trách nhiệm về tác phẩm báo chí của mình.

- c. Thành thạo về nghiệp vụ chuyên ngành và tham gia biên soạn chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức hạng dưới.
- d. Phương án a và b.
- e. Phương án a, b và c.

Câu 12: Viên chức thăng hạng từ chức danh phóng viên hạng III lên chức danh phóng viên hạng II phải có thời gian giữ chức danh phóng viên hạng III ít nhất là:

- a. 03 (ba) năm.
- b. 06 (sáu) năm.
- c. 09 (chín) năm.
- d. 05 (năm) năm.
- e. 10 (mười) năm.

Câu 13: Nhiệm vụ của Biên dịch viên hạng II

- a. Dịch, viết những thể loại thông thường như tin, bài, tường thuật, tiểu phẩm... và chịu trách nhiệm cá nhân đối với bản dịch đó.
- b. Đề xuất, chủ trì tổ chức đánh giá, xử lý kịch bản, sưu tầm tư liệu, tài liệu phục vụ cho việc dàn dựng tác phẩm.
- c. Am hiểu về xã hội, phong tục, tập quán và nhu cầu, thị hiếu của bạn đọc.
- d. Tổ chức và dịch thể loại có nội dung phức tạp thuộc các lĩnh vực chính trị, xã hội, quân sự, khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, văn nghệ.
- e. Tất cả các phương án trên.

Câu 14: Viên chức thăng hạng từ chức danh Biên dịch viên hạng III lên chức danh Biên dịch viên hạng II phải có thời gian giữ chức danh Biên dịch viên hạng III ít nhất là:

- a. 03 (ba) năm.
- b. 06 (sáu) năm.
- c. 09 (chín) năm
- d. 05 (năm) năm

e. 10 (mười) năm

Câu 15: Viên chức thăng hạng từ chức danh Phó công viên hạng II lên chức danh Phó công viên hạng I phải có thời gian giữ chức danh Phó công viên hạng II ít nhất là:

- a. 03 (ba) năm.
- b. 06 (sáu) năm.
- c. 09 (chín) năm.
- d. 05 (năm) năm.
- e. 10 (mười) năm.

Câu 16: Công chức được đánh giá theo các nội dung nào sau đây?

- a. Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- b. Phẩm chất đạo đức, lối sống.
- c. Tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.
- d. Phương án a và c.
- e. Phương án a, b và c.

Câu 17: Việc đánh giá viên chức được thực hiện:

- a. Đánh giá hàng năm, đánh giá trước khi kết thúc thời gian tập sự, khi ký kết tiếp hợp đồng làm việc, thay đổi vị trí việc làm.
- b. Đánh giá khi thực hiện nhiệm vụ, công việc. Đánh giá trước khi xét khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch.
- c. Đánh giá trước khi xét khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch.
- d. Phương án a và c.
- e. Phương án b và c.

Câu 18: Nội dung đánh giá viên chức

- a. Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết.
- b. Thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp.

- c. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, tiêu chuẩn và vị trí việc làm.
- d. Phương án a và b.
- e. Phương án a và c.

Câu 19: Tuyển dụng công chức theo phương thức nào?

- a. Thi tuyển, xét tuyển, cử tuyển.
- b. Thi tuyển, xét tuyển.
- c. Thi tuyển.
- d. Cử tuyển.
- e. Xét tuyển.

Câu 20: Hình thức kỷ luật giáng chức, cách chức áp dụng đối với:

- a. Tất cả công chức.
- b. Tất cả viên chức.
- c. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
- d. Công chức, viên chức không giữ chức vụ quản lý.
- e. Tất cả các phương án trên.

** Vui lòng cung cấp thông tin để tiện liên hệ:*

Họ và tên:

Đơn vị:

Số điện thoại: